TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2024/HS-ST
Ngày: 07-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Lê Hoàng Nam.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lý Thị Hậu - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần T, sinh năm 1977; tại tỉnh Tây Ninh, giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: P, xã A, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đ (đã chết) và bà Trần H (đã chết); vợ con chưa có.

Tiền án: Bản án số 263 ngày 21/02/2000 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 5 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985. Bản án số 31 ngày 22/12/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xử phạt 4 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bản án số 49 ngày 03/10/2005 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu xử phạt 4 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bản án số 46 ngày 08/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xử phạt 4 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bản án số 49 ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu xử phạt 5 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 29-11-2023 cho đến nay. "Có mặt"

Bị hại: Chị Nguyễn Đ, sinh năm 1977. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, phường T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Tăng E, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã A, thành phố N, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần T đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nhưng do không có việc làm nên T nảy sinh ý định điều khiển xe đi trên các tuyến đường tìm những người dân sở hở để lấy trộm tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 19 giờ ngày 28/11/2023, T điều khiển xe môtô biển số 20H4-2444 đến khu vực ấp N, xã B, Huyện D, thấy lưới hàng rào B40 loại 1,5m của chị Nguyễn Đ không người trong giữ nên T dùng cây kiềm mang theo tháo trộm được 01 cuộn lưới hàng rào B40, rồi điều khiển xe chở đến cơ sở thu mua phế liệu tại ấp Đ, xã T, thành phố N, bán cho chị Tăng E với số tiền 500.000 đồng. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe quay trở lại đất của chị Đ dùng cây kiềm tháo trộm được 02 cuộn lưới hàng rào B40, rồi điều khiển xe chở đến cơ sở thu mua phế liệu của chị E nhưng khi đến khu vực ấp L, xã T, thành phố N, thì bị Công an xã B phối hợp với Công an xã T bắt quả tang T cùng vật chứng.

Quá trình điều tra, T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Kết luận định giá tài sản số 33 ngày 01/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu kết luận: 03 cuộn lưới hàng rào B40 loại 1,5m trị giá 1.178.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đ đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Về kê biên tài sản: Do T không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại quyết định truy tố thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSDMC ngày 30-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo Trần T nói lời sau cùng: Bị cáo cam kết sẽ không tái phạm. Bị cáo mong muốn được hưởng mức án nhẹ để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Bị cáo Trần T có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28-11-2023 tại phần đất vườn thuộc khu vực ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh do chị Nguyễn Đ là chủ sử dụng đất, bị cáo Trần T đã lợi dụng việc không có người trông coi, lén lút tháo trộm 03 cuộn lưới hàng rào B40 loại 1,5m có giá trị định giá là 1.178.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần T phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính. Bị cáo có nhiều tiền án đều về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó cần có hình phạt nghiêm đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính răn đe, phòng chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng, bị cáo T không có nghề nghiệp và thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với chị Tăng E là người mua cuộn lưới hàng rào B40 từ bị cáo nhưng khi mua chị Tiền không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị Tăng E có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 500.000 đồng mà chị đã trả cho bị cáo khi mua cuộn lưới B40. Xét thấy khi mua cuộn lưới thì chị E không biết do bị cáo trộm cắp mà có nên số tiền 500.000 đồng là tài sản hợp pháp của chị E, đồng thời chị E đã tự nguyện giao nộp cuộn lưới B40 cho cơ quan Công an nên cần tuyên trả cho chị E số tiền 500.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô là phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Cây kiềm và cây kéo là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[11] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo Trần T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Trần T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-11-2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cây kiềm đã qua sử dụng

+ 01 cây kéo đã qua sử dụng

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô biển số 20H4-2444, số khung NL100200018600, số máy LC150FMG01618600 đã qua sử dụng.

- Tuyên trả cho chị Tăng E số tiền 500.000 (Năm trăm) ngàn đồng.

(Vật chứng và tiền trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29-01-2024)

3/ Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H.DMC;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Huyện DMC;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh Tây Ninh;
- Lưu HS;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Hoàng Nam